

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày: 24-01-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Võ Văn Long.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát* nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia
phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 20 tháng
12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS, ngày
10 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Tấn T, (tên gọi khác: P), sinh năm: 1989, nơi sinh: Long An. Nơi cư trú:
ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn:
2/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con
ông Trương Tấn B và bà Lê Thị M; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T; Con có 02 người, lớn
nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự: không.

Tiền án: Vào năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An
xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày
30/4/2016.

Bị bắt tạm giam ngày 24/10/2018 cho đến nay (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Huỳnh Hữu Đ, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: ấp H, thị trấn
T, huyện C, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 18/12/2017, Lê Tấn T đi bộ từ nhà đến vườn thanh long ruột đỏ của ông Huỳnh Hữu Đ ở gần nhà T thuộc ấp Hội Xuân, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Khi đi Tài đem theo một cái kéo dùng để cắt kiềng của gia đình, đến nơi tài cắt trộm được 65 trái thanh long đã chín. Sau đó tài đi về nhà lấy xe mô tô biển số 53V7-0905 của T và một cần xé tre để chở số thanh long vừa trộm được đem về nhà cất giấu. Đến sáng cùng ngày, T định đem bán số thanh long trên nhưng bị công an thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An phát hiện mời làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Công an thị trấn T đã lập biên bản tạm giữ của T, gồm:

- Một xe mô tô biển số 53V7-0905, loại xe Wave màu xanh dương (xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe).

- Một chiếc kéo mũi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, đen dài 20 cm.

- 01 cần xé bằng tre và 35 kg thanh long ruột đỏ.

Ngày 19/12/2017 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Châu Thành định giá 35 kg thanh long ruột đỏ có giá trị là 969.000 đồng.

Sau khi làm rõ, công an thị trấn T đã giao trả lại cho ông Huỳnh Hữu Đ 35 kg thanh long ruột đỏ.

Quá trình điều tra, Lê Tấn T đã khai nhận hành vi trộm cắp trái thanh long ruột đỏ đã chín của ông Huỳnh Hữu Đ để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi công an thị trấn T đến kiểm tra, phát hiện mời làm việc, được gia đình bảo lãnh cho về nhà, T đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 24/10/2018 thì bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 03/ CT-VKSCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Tấn T theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tấn T mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng đã thu giữ: đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước và tiêu hủy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn T đã khai nhận: Vào khoảng 03 giờ ngày 18/12/2017 bị cáo đi bộ từ nhà đến vườn thanh long ruột đỏ của ông Huỳnh Hữu Đ ở gần nhà T dùng kéo cắt trộm 65 trái thanh long ruột đỏ, sau đó T đi về nhà lấy 01 cần xé tre và 01 xe mô tô biển số 53V-0905 chở thanh long vừa trộm mang về nhà cất giấu thì bị phát hiện. Kết quả định giá tài sản ngày 19/12/2017 kết luận: 35 kg thanh long có giá trị là 969.000 đồng.

Lê Tấn T đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với biên bản vụ việc do Công an thị trấn T, lập lúc 9 giờ 30 phút ngày 18/12/2017.

Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định tội: *Trộm cắp tài sản*:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

. . .b)- Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Xét thấy bị cáo Lê Tấn T trộm cắp thanh long ruột đỏ của ông Huỳnh Hữu Đ, theo định giá tài sản có giá trị 969.000 đồng, bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới hai triệu đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Tấn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2016, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đã thể hiện ý thức lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân. Bị cáo đã có thời gian chấp hành hình phạt tù nhưng không chịu cải sửa bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa

chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh kinh tế khó khăn mẹ bị bệnh nặng, gia đình có sổ hộ nghèo, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét.

[4] Về vật chứng tạm giữ:

Một xe mô tô biển số 53V7-0905, xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Bị cáo khai xe do bị cáo mua nhưng chưa sang tên, giấy tờ mua đã bị thất lạc không còn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã yêu cầu tra cứu thông tin về chiếc xe này. Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long an đã trả lời: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Như vậy chiếc xe mô tô biển số 53V7-0905 không có giấy tờ hợp pháp.

Một chiếc kéo cắt thanh long bằng kim loại, ông Trương Tấn Bửu là cha của bị cáo T khai trình là của gia đình ông. Khi bị cáo T sử dụng chiếc kéo vào việc trộm cắp thanh long ông không biết, nhưng chiếc kéo này có giá trị sử dụng không lớn, ông không có yêu cầu nhận lại và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Một cần xé bằng tre.

Xét thấy những vật chứng tạm giữ trên là những công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước hoặc tiêu hủy.

Các vật chứng tạm giữ trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý, theo biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 19/12/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tấn T **01 (một)** năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/10/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Tấn T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

-Về vật chứng tạm giữ: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước một (01) xe mô tô biển số 53V7-0905, xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe.

Tuyên tịch thu cho tiêu hủy một (01) chiếc kéo cắt thanh long bằng kim loại và một (01) cần xé bằng tre.

Các vật chứng tạm giữ trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý, theo biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 19/12/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

- Về án phí: Bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái